

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư
Tây Đại học An Giang mở rộng (khu 2), phường Mỹ Hòa,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Văn bản hợp nhất Luật Quy hoạch Đô thị số 49/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01:2021/BXD về Quy hoạch xây dựng ban hành theo Thông tư số 01/TT-BXD ngày 19/5/2021;

Căn cứ Thông báo số 449/TB-SXD ngày 22/02/2022 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Long Xuyên đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh một phần Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phía Tây thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của UBND thành phố Long Xuyên về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Khu Tây Đại học An Giang mở rộng; phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

Căn cứ Văn bản số 551/SXD-QH ngày 01/3/2022 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang về việc ý kiến Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Tây Đại học An Giang mở rộng (khu 2).

Xét Báo cáo kết quả thẩm định số: 236/BCKQTĐ-QLĐT ngày 17/02/2022 của Phòng Quản lý Đô thị thành phố Long Xuyên về việc thẩm định Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Tây Đại học An Giang mở rộng (khu 2), phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Tây Đại học An Giang mở rộng (khu 2), phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang do Công ty TNHH Kiểm định và Tư vấn Đầu tư Xây dựng Miền Tây lập, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Tây Đại học An Giang mở rộng (khu 2), phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng khu vực thành phố Long Xuyên.

3. Phạm vi ranh giới quy hoạch: Vị trí lập tổng mặt bằng thuộc phạm vi Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phía Tây thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có tứ cận như sau:

- Phía Đông Bắc và Đông Nam giáp Khu dân cư Tây Đại học An Giang mở rộng (khu 1);

- Phía Tây Bắc giáp ranh dự án Khu đô thị Sao Mai Tây Khánh 4+5;

- Phía Tây Nam giáp đường D10 (theo quy hoạch).

4. Quy mô

- Diện tích đất: 13.937,3m².

- Dân số: Khoảng 350 người.

5. Tính chất: Là khu dân cư phục vụ tái định cư cho các hộ dân trong khu vực sạt lở trên địa bàn thành phố Long Xuyên.

6. Cơ cấu sử dụng đất: Phương án bố trí cơ cấu sử dụng đất khu vực quy hoạch theo bảng cân bằng đất như sau:

Bảng cân bằng đất

Stt	Tên loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nhà liên kế tái định cư	7.251,85	52,03
2	Đất công viên cây xanh	801,00	5,75
2	Đất giao thông (đường giao thông và hẻm thông hành)	5.884,45	42,22
Tổng cộng		13.937,3	100

7. Quy hoạch sử dụng đất:

7.1. Đất nhà liên kế tái định cư: Diện tích đất 7.251,85m², chiếm tỷ lệ 52,03% diện tích toàn khu. Gồm 04 lô, bố trí 82 nền:

Stt	Ký hiệu lô	Diện tích (m ²)	Số nền
1	LK 1	2.083,1	23
2	LK 2	2.518,75	27
3	LK 3	1.478	18
4	LK 4	1.172	14
Tổng cộng		7.251,85	82

- Mật độ xây dựng tối đa: Áp dụng theo bảng sau:

Diện tích lô đất (m ² /căn nhà)	< 90	100	200	300
Mật độ xây dựng tối đa (%)	100	90	70	60

*** Ghi chú:**

+ Đối với các lô đất không nằm trong các giá trị nêu trên thì được phép nội suy giữa 2 giá trị gần nhất.

+ Trường hợp các lô đất có khoảng lùi đảm bảo mật độ xây dựng nêu trên thì chỉ áp dụng theo khoảng lùi xây dựng.

7.2. Đất công viên cây xanh: Diện tích đất 801m^2 , chiếm tỷ lệ 5,75% diện tích toàn khu.

7.3. Đất giao thông: Diện tích đất $5.884,45\text{m}^2$, chiếm tỷ lệ 42,22% diện tích toàn khu, trong đó:

- Đường giao thông: $5.316,5\text{m}^2$.

- Hẻm thông hành: $567,95\text{m}^2$.

*** Đất giáo dục mầm non:** Vị trí dự án thuộc Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phía Tây thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, theo đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phía Tây thành phố Long Xuyên đã phân khu chức năng Đất giáo dục mầm non liền kề dự án (quy mô 0,77 ha) đảm bảo quy mô dân số và bán kính phục vụ.

8. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

8.1. San nền: Cao độ nền xây dựng được chọn $H_{xd} \geq +3.3\text{m}$ so với cao độ Quốc gia và tuân thủ theo Quyết định số 56/2020/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành hành Quy định về cao độ thiết kế cho các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang.

8.2. Giao thông:

- Đường số 2 (MC 1-1): Lộ giới 14m (4-7-3).

- Đường số 1, đường số 16, đường số 17 (MC 2-2): Lộ giới 13m (3-7-3).

- Đường số PK3 (MC 3-3): Lộ giới 15m (4-7-4).

8.3. Cấp điện – Chiếu sáng: Sử dụng hệ thống cấp điện từ đường dây 22kV hiện hữu trên đường số 9 thuộc Khu dân cư Tây Đại học An Giang mở rộng (khu 1), bố trí mới đường dây hạ thế 0,4kV dọc các tuyến đường nội bộ để cung cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng cho khu dân cư.

8.4. Cấp nước: Sử dụng hệ thống cấp nước từ đường ống HDPE Ø110 hiện hữu trên đường số 9 thuộc Khu dân cư Tây Đại học An Giang mở rộng

(khu 1), đấu nối qua hệ thống ống HDPE Ø110 và Ø63 cung cấp nước sinh hoạt và chữa cháy cho khu dân cư.

8.5. Thoát nước mưa - Thoát nước thải:

- Sử dụng hệ thống thoát nước mưa với thoát nước thải riêng biệt.
- Nước mưa được thu gom qua hệ thống cống BTCT Ø600 dọc các tuyến đường nội bộ, sau đó thoát ra hệ thống cống thoát nước mưa chung hiện hữu dọc đường số 2 thông qua hệ thống cống BTCT Ø800.
- Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi thoát ra hệ thống cống HDPE Ø250 bố trí dọc các tuyến hẻm thông hành. Nước thải được đấu nối vào hệ thống thoát nước thải hiện hữu dọc đường số 9 thuộc Khu dân cư Tây Đại học An Giang mở rộng (khu 1).

8.6. Quản lý chất thải rắn - Vệ sinh môi trường:

- Rác thải: Bố trí các thùng chứa chất thải rắn có nắp đậy trên các trục đường giao thông ở các vị trí thuận tiện cho việc thu gom; rác được thu gom theo giờ trong ngày, đưa về bãi rác để xử lý chung. Tiêu chuẩn rác thải 1,3kg/người/ng/đêm, tỷ lệ thu gom 100%.
- Nghĩa trang: Sử dụng nghĩa trang chung của thành phố tại phường Mỹ Hòa.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này là bản Quy định quản lý xây dựng theo Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Tây Đại học An Giang mở rộng (khu 2), phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điều 3. Chủ đầu tư phối hợp với Phòng Quản lý Đô thị, các ban ngành thành phố, UBND phường Mỹ Hòa thực hiện các công việc sau:

1. Chủ đầu tư tổ chức công bố Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Tây Đại học An Giang mở rộng (khu 2), phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết thực hiện. Nội dung công bố quy hoạch được quy định tại Điều 40 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

2. Chủ đầu tư thực hiện cắm mốc giới theo Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 được duyệt. Tổ chức lập nhiệm vụ, hồ sơ cắm mốc và triển khai cắm mốc giới ngoài thực địa. Thực hiện bàn giao hồ sơ cắm mốc giới được duyệt cho Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố để lưu giữ. Nội dung cắm mốc và lưu trữ hồ sơ cắm mốc ranh quy hoạch được quy định tại Điều

57 Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội và Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/03/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng.

3. Tùy tính chất và loại hình của dự án mà chủ đầu tư khi triển khai dự án phải thực hiện các thủ tục như: thẩm định thiết kế môi trường, phòng cháy chữa cháy,... và xin phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.

Điều 4. Chánh Văn phòng Thành ủy, HĐND và UBND thành phố Long Xuyên, Trưởng Phòng Quản lý Đô thị, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng khu vực thành phố Long Xuyên, Chủ tịch UBND phường Mỹ Hòa, Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *TM*

Nơi nhận: *uv*

- Như Điều 4;
- Sở Xây dựng AG;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TPLX
CHỦ TỊCH**



Đặng Thị Hoa Rây
Đặng Thị Hoa Rây



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quản lý quy hoạch và xây dựng theo Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Tây Đại học An Giang mở rộng (khu 2), phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 666 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 03 năm 2022 của Chủ tịch UBND thành phố Long Xuyên)

PHẦN I:

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phân công quản lý:

1. Quy định này hướng dẫn việc quản lý xây dựng, bảo vệ và sử dụng các công trình theo đúng Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Tây Đại học An Giang mở rộng (khu 2), phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang được UBND thành phố Long Xuyên phê duyệt tại Quyết định số: 666/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 03 năm 2022.

2. Ngoài những quy định trong bản Quy định này, việc quản lý xây dựng trong khu vực này còn phải tuân theo các quy định pháp luật của Nhà nước về quản lý sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng và các lĩnh vực khác có liên quan.

3. Quy định này xác lập các căn cứ pháp lý để quản lý xây dựng đô thị, lập các dự án đầu tư xây dựng, việc bổ sung, điều chỉnh hay thay đổi Quy định này phải do cấp có thẩm quyền quyết định trên cơ sở điều chỉnh tổng mặt bằng đã được duyệt của UBND thành phố.

4. Phòng Quản lý Đô thị thành phố Long Xuyên chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc xây dựng theo quy hoạch, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành chức năng khác để hướng dẫn Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng khu vực thành phố Long Xuyên là chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 2. Quy định về quy mô diện tích:

1. Phạm vi, ranh giới quy hoạch: Vị trí lập tổng mặt bằng thuộc phạm vi Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị phía Tây thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có tứ cận như sau:

- Phía Đông Bắc và Đông Nam giáp Khu dân cư Tây Đại học An Giang mở rộng (khu 1);
- Phía Tây Bắc giáp ranh dự án Khu đô thị Sao Mai Tây Khánh 4+5;
- Phía Tây Nam giáp đường D10 (theo quy hoạch).

2. Quy mô:

- Diện tích đất: 13.937,3m².
- Dân số: Khoảng 350 người.

Bảng cân bằng đất

Stt	Tên loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nhà liên kế tái định cư	7.251,85	52,03
2	Đất công viên cây xanh	801,00	5,75
2	Đất giao thông (đường giao thông và hẻm thông hành)	5.884,45	42,22
Tổng cộng		13.937,3	100

PHẦN II:

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quy định về nhà ở liên kế:

1. Đất nhà liên kế tái định cư: Diện tích đất 7.251,85m², chiếm tỷ lệ 52,03% diện tích toàn khu. Gồm 04 lô, bố trí 82 nền:

Stt	Ký hiệu lô	Diện tích (m ²)	Số nền
1	LK 1	2.083,1	23
2	LK 2	2.518,75	27
3	LK 3	1.478	18
4	LK 4	1.172	14
Tổng cộng		7.251,85	82

- Mật độ xây dựng tối đa: Áp dụng theo bảng sau:

Diện tích lô đất (m²/căn nhà)	< 90	100	200	300
Mật độ xây dựng tối đa (%)	100	90	70	60

*** Ghi chú:**

+ Đối với các lô đất không nằm trong các giá trị nêu trên thì được phép nội suy giữa 2 giá trị gần nhất.

+ Trường hợp các lô đất có khoảng lùi đảm bảo mật độ xây dựng nêu trên thì chỉ áp dụng theo khoảng lùi xây dựng.

- Tầng cao tối đa: 5 tầng.

+ Cao độ nền tầng trệt cao hơn vỉa hè hoàn thiện: 0,35m;

+ Chiều cao tầng trệt 3,9m; chiều cao các tầng lầu 3,6m;

+ Buồng thang trên mái hoặc mái tum (nếu có): 3,1m;

+ Nếu có nhu cầu xây dựng tầng lửng thì chiều cao tầng trệt kể cả tầng lửng là 5,6m (trệt 2,9m ÷ 3m, lửng 2,6m ÷ 2,7m).

- Chỉ giới xây dựng:

+ Trùng với chỉ giới đường đỏ.

+ Lùi ≥ 1 m so với ranh đất tiếp giáp phía hẻm thông hành sau nhà, theo bản vẽ quy hoạch (khoảng cách phía sau giữa 2 dãy nhà phải cách nhau tối thiểu 4m).

- Độ vươn ban công tối đa: 1,2m.

*** Ghi chú:**

- Trên phần nhô ra khỏi chỉ giới đường đỏ chỉ được làm ban công, không được che chắn tạo thành lô-gia hay buồng.

- Tam cấp phía trước nhà được phép nhô ra tối đa 0,3m.

- Trong phạm vi khoảng lùi xây dựng ≥ 2 m phía sau nhà chỉ được làm sân, ô-văng cửa, máng xối, độ vươn ra tối đa 0,4m.

- Đối với khoảng cách 4m giữa 2 dãy nhà, nhà ở tiếp giáp lối đi không được đưa sân, ô-văng cửa, máng xối trong phạm vi này.

Điều 4. Quy định Đất công viên cây xanh: Diện tích đất 801m², chiếm tỷ lệ 5,75% diện tích toàn khu.

- Mật độ xây dựng tối đa: 5%.
- Tầng cao tối đa: 01 tầng.
- Cây xanh cần được nghiên cứu và bố trí hợp lý, đúng chức năng cho từng khu vực. Cần nghiên cứu cây xanh trên quan điểm đa dạng nhưng có tính trật tự.
- Hệ thống cây xanh phải tuân thủ các yêu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, trồng cây không được làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông, làm hư hại móng nhà và các công trình ngầm, không gây nguy hiểm (không trồng cây dễ gãy, đổ) và lựa chọn cây trồng phải đảm bảo theo Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang được ban hành kèm theo Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 29/7/2014 và hướng dẫn danh mục cây xanh cấm và hạn chế trồng trong phạm vi đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang tại Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 của UBND tỉnh An Giang.

Điều 5. Quy định về hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

1. San nền: Cao độ nền xây dựng được chọn $H_{xd} \geq +3.3\text{m}$ so với cao độ Quốc gia và tuân thủ theo Quyết định số 56/2020/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành hành Quy định về cao độ thiết kế cho các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Giao thông:

- Đường số 2 (MC 1-1): Lộ giới 14m (4-7-3).
- Đường số 1, đường số 16, đường số 17 (MC 2-2): Lộ giới 13m (3-7-3).
- Đường số PK3 (MC 3-3): Lộ giới 15m (4-7-4).

3. Cấp điện – Chiếu sáng: Sử dụng hệ thống cấp điện từ đường dây 22kV hiện hữu trên đường số 9 thuộc Khu dân cư Tây Đại học An Giang mở rộng (khu 1), bố trí mới đường dây hạ thế 0,4kV dọc các tuyến đường nội bộ để cung cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng cho khu dân cư.

4. Cấp nước: Sử dụng hệ thống cấp nước từ đường ống HDPE Ø110 hiện hữu trên đường số 9 thuộc Khu dân cư Tây Đại học An Giang mở rộng (khu 1), đấu nối qua hệ thống ống HDPE Ø110 và Ø63 cung cấp nước sinh hoạt và chữa cháy cho khu dân cư.

5. Thoát nước mưa - Thoát nước thải

- Sử dụng hệ thống thoát nước mưa với thoát nước thải riêng biệt.
- Nước mưa được thu gom qua hệ thống cống BTCT Ø600 dọc các tuyến đường nội bộ, sau đó thoát ra hệ thống cống thoát nước mưa chung hiện hữu dọc đường số 2 thông qua hệ thống cống BTCT Ø800.
- Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trước khi thoát ra hệ thống cống HDPE Ø250 bố trí dọc các tuyến hẻm thông hành. Nước thải được đầu nối vào hệ thống thoát nước thải hiện hữu dọc đường số 9 thuộc Khu dân cư Tây Đại học An Giang mở rộng (khu 1).

6. Quản lý chất thải rắn - Vệ sinh môi trường

- Rác thải: Bố trí các thùng chứa chất thải rắn có nắp đậy trên các trục đường giao thông ở các vị trí thuận tiện cho việc thu gom; rác được thu gom theo giờ trong ngày, đưa về bãi rác để xử lý chung. Tiêu chuẩn rác thải 1,3kg/người/ng/đêm, tỷ lệ thu gom 100%.
- Nghĩa trang: Sử dụng nghĩa trang chung của thành phố tại phường Mỹ Hòa.

PHẦN III:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Quy định quản lý xây dựng theo Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Tây Đại học An Giang mở rộng (khu 2), phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang có giá trị và được thi hành kể từ ngày ký.

Các cơ quan có trách nhiệm quản lý xây dựng dựa trên Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Tây Đại học An Giang mở rộng (khu 2), phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và Quy định này để hướng dẫn thực hiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Phòng Quản lý Đô thị để nghiên cứu trình UBND thành phố quyết định. Khi chưa có ý kiến của UBND thành phố thì không được thay đổi.

Ngoài những quy định nêu trên, các quy định khác chưa quy định trong bản quy định này thì tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng và các Tiêu chuẩn ngành có liên quan.

Điều 7. Chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý thống nhất về quy hoạch xây dựng Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Tây Đại học An Giang mở rộng (khu 2), phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Mọi vi phạm về điều khoản của Quy định này tùy thuộc vào mức độ sai phạm sẽ bị xử lý, phạt hành chính, bồi thường thiệt hại hoặc truy tố trước pháp luật hiện hành.

Điều 8. Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Tây Đại học An Giang mở rộng (khu 2), phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang được lưu trữ tại:

- Sở Xây dựng An Giang;
- Phòng Quản lý Đô thị thành phố Long Xuyên;
- Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng khu vực thành phố Long Xuyên./.